

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/DS-ST.

Ngày: 29/9/2020.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: số 102 tổ 6 ấp TB, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang.

Ủy quyền cho ông Trần Công L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Minh Nhật E, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: tổ 8 ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày

4/7/2009 do cần vốn làm ăn nên ông Nhật E có có hỏi vay của ông H số tiền 75.000.000đ, lãi suất 3%/1 tháng và có viết giấy nợ, không thỏa thuận thời gian trả. Từ khi vay đến nay ông Nhật E không đóng lãi và trả vốn mặc dù đã đến đòi nhiều lần nhưng ông Nhật E hèn trả nhưng vẫn không thực hiện. Nay ông H yêu cầu ông Nhật E trả số tiền gốc 75.000.000đ và lãi suất từ ngày 4/7/2009 đến 4/7/2020 là 11 năm với mức lãi suất là 0,75% tháng thành tiền là 74.250.000đ.

Bị đơn ông Đặng Minh Nhật E đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nhật E không gửi văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết: Ngày 4/7/2009 ông Nhật E có có hỏi vay của ông H số tiền 75.000.000đ, lãi suất 3%/1 tháng và có viết giấy nợ, xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Sau khi vay ông Nhật E vi phạm nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn mặc dù đã được ông H đòi nhiều lần nhưng vẫn không trả. Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử chấp buộc ông Nhật E có nghĩa vụ trả số tiền vốn và trả lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thanh H khởi kiện ông Đặng Minh Nhật E có nơi cư trú tại xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông H và ông Nhật E có xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 4/7/2009 theo đó ông Nhật E vay của ông H số tiền 75.000.000đ, lãi suất 3%/1 tháng, ông Nhật E có viết giấy nợ, không thỏa thuận thời gian trả. Sau khi vay ông Nhật E không đóng lãi và trả vốn mặc dù ông H đã đến đòi nhiều lần nhưng đến nay không trả. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy nợ ngày 4/7/2009 có chữ ký của ông Nhật E nội dung thể hiện ông Nhật E vay của ông H số tiền 75.000.000đ, lãi suất 3%/tháng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nhật E vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông H và chứng cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì: chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý. Căn cứ vào nội dung của các biên nhận thì có đủ cơ sở để xác định ông Nhật E còn nợ ông H số tiền 75.000.000đ. Cho đến thời điểm xét xử ông Nhật E cũng không cung cấp cho Tòa án được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền trên. Việc ông Nhật E vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án chỉ căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463; 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông Nhật E vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ 4/7/2009 đến 4/7/2020 là 11 năm (132 tháng) với mức lãi suất 0,75%/tháng thành tiền là 74.250.000đ, xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nghĩ nên chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, buộc ông Đặng Minh Nhật E có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh H số tiền vốn là 75.000.000đ và lãi 74.250.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 149.250.000đ.

[3] Về án phí: Ông Đặng Minh Nhật E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35; 39; 144; 147; 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Lê Minh H và ông Đặng Minh Nhật E.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H.

Buộc ông Đặng Minh Nhật E có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh H số tiền vốn là 75.000.000đ và lãi 74.250.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 149.250.000đ.

Án phí DSST: Ông Đặng Minh Nhật E phải chịu là 7.462.500 đồng.

Lê Minh H không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 3.731.000 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008603 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình